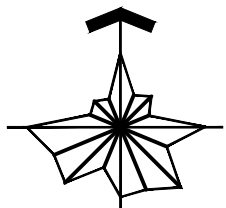
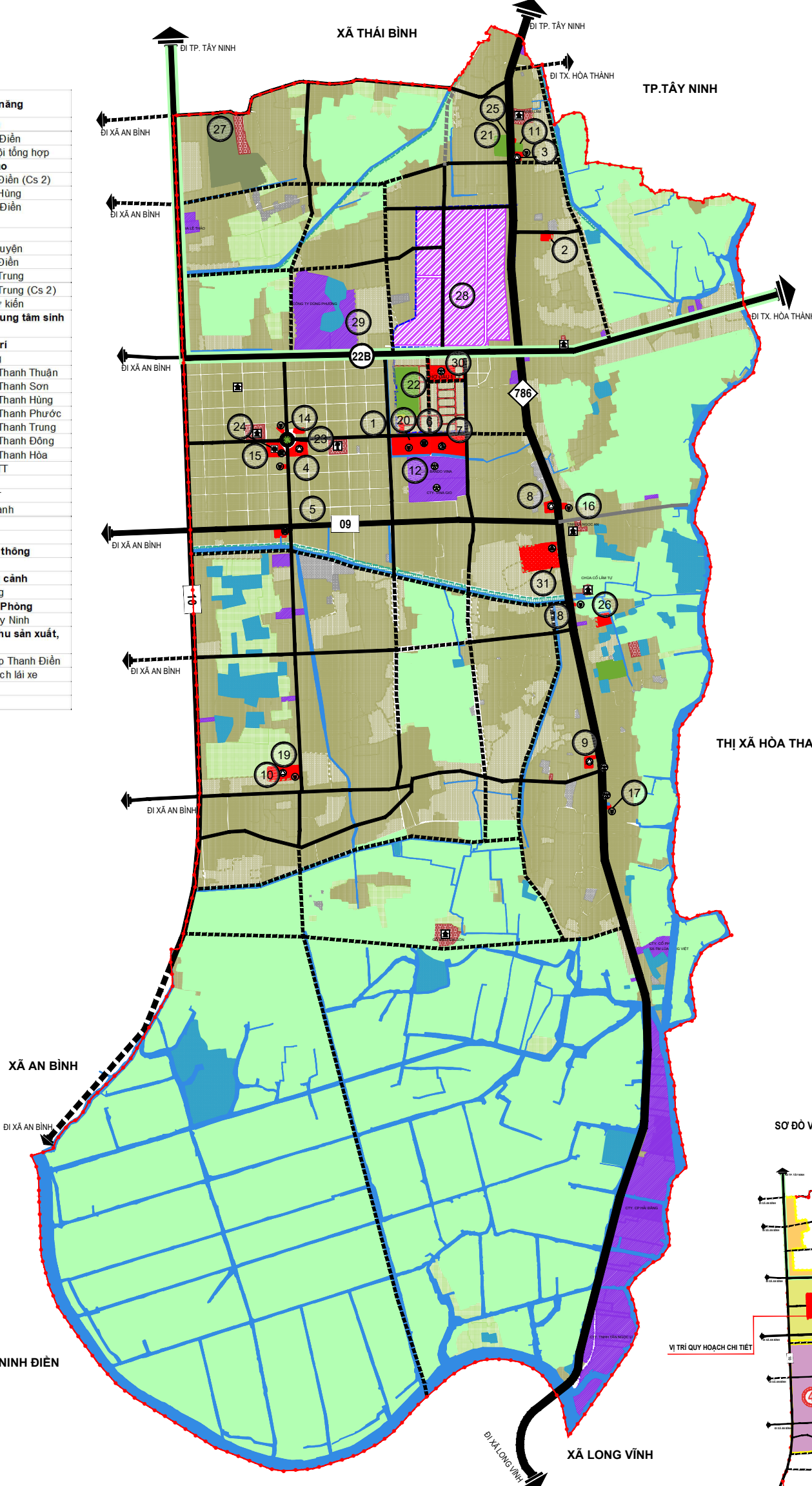


HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TÂY NINH  
QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ THANH ĐIỀN ĐẾN NĂM 2035  
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT



**GHI CHÚ:**

| STT | Chức năng                               |
|-----|-----------------------------------------|
| 1   | Trụ sở cơ quan                          |
| 2   | UBND xã Thanh Điền                      |
| 3   | TT. Bảo trợ xã hội tổng hợp             |
| 4   | Giáo dục đào tạo                        |
| 5   | Tiểu học Thanh Hùng (Cs 2)              |
| 6   | Tiểu học Thanh Điền                     |
| 7   | Mẫu giáo Thanh Điền (Cơ sở 2)           |
| 8   | Mẫu giáo                                |
| 9   | THCS Võ Văn Truyền                      |
| 10  | Tiểu học Thanh Trung                    |
| 11  | Tiểu học Thanh Trung (Cs 2)             |
| 12  | Trường THPT dự kiến                     |
| 13  | Nhà văn hóa - trung tâm sinh hoạt TD TT |
| 14  | Công viên giải trí                      |
| 15  | Nhà truyền thống                        |
| 16  | Nhà văn hóa ấp Thanh Thuận              |
| 17  | Nhà văn hóa ấp Thanh Sơn                |
| 18  | Nhà văn hóa ấp Thanh Hùng               |
| 19  | Nhà văn hóa ấp Thanh Phước              |
| 20  | Nhà văn hóa ấp Thanh Trung              |
| 21  | Nhà văn hóa ấp Thanh Đông               |
| 22  | Nhà văn hóa ấp Thanh Hòa                |
| 23  | Sân bóng đá                             |
| 24  | TT văn hóa TDTT                         |
| 25  | Công viên cây xanh                      |
| 26  | Y tế                                    |
| 27  | Trạm y tế                               |
| 28  | Bưu chính viễn thông                    |
| 29  | Bưu điện                                |
| 30  | Danh lam thắng cảnh                     |
| 31  | Đình Thanh Đông                         |
| 32  | An ninh - Quốc Phòng                    |
| 33  | Cơ quan cảnh sát                        |
| 34  | Công nghiệp, khu sản xuất, TMDV         |
| 35  | Cụm công nghiệp Thanh Điền              |
| 36  | Trung tâm sản xuất                      |
| 37  | Chợ                                     |
| 38  | Chợ đầu mối                             |



**BẢNG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT XÃ THANH ĐIỀN ĐẾN NĂM 2035**

| STt    | Mục đích sử dụng đất                  | Hiện trạng 2021 (19.183 người) |           | QH đến năm 2030 (23.000 người) |           | QH đến năm 2035 (25.000 người) |           |
|--------|---------------------------------------|--------------------------------|-----------|--------------------------------|-----------|--------------------------------|-----------|
|        |                                       | Diện tích (ha)                 | Tỷ lệ (%) | Diện tích (ha)                 | Tỷ lệ (%) | Diện tích (ha)                 | Tỷ lệ (%) |
| 1      | Đất nông nghiệp                       | 1911,82                        | 78,95     | 1721,06                        | 71,08     | 1664,73                        | 65,76     |
| 1.1    | Đất trồng lúa                         | 1201,60                        | 49,63     | 1132,26                        | 46,76     | 1115,64                        | 46,08     |
| 1.2    | Đất trồng cây hàng năm khác           | 1177,80                        | 48,65     | 1123,21                        | 46,99     | 1099,16                        | 45,40     |
| 1.3    | Đất trồng cây lâu năm                 | 56,30                          | 2,32      | 60,04                          | 2,59      | 17,95                          | 0,73      |
| 1.4    | Đất rừng phòng hộ                     | 581,99                         | 24,04     | 428,71                         | 17,71     | 395,59                         | 15,31     |
| 1.5    | Đất rừng đặc dụng                     | 71,73                          | 2,96      | 71,74                          | 2,96      | 71,74                          | 2,96      |
| 1.6    | Đất rừng ngập mặn                     | 0,00                           | 0,00      | 64,40                          | 2,66      | 64,40                          | 2,66      |
| 2      | Đất xây dựng                          | 410,99                         | 16,97     | 601,46                         | 24,84     | 667,78                         | 27,17     |
| 2.1    | Đất ở                                 | 152,89                         | 6,31      | 79,70                          | 3,32      | 92,94                          | 3,68      |
| 2.2    | Đất công cộng                         | 152,89                         | 6,31      | 79,70                          | 3,32      | 79,70                          | 3,15      |
| 2.2.1  | Trụ sở làm việc cơ quan xã            | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 1,59                           | 0,06      |
| 2.2.2  | Đất giao thông                        | 10,53                          | 0,44      | 20,52                          | 0,84      | 8,83                           | 0,35      |
| 2.2.3  | Đất công viên cây xanh                | 1,43                           | 0,06      | 0,79                           | 0,03      | 0,79                           | 0,03      |
| 2.2.4  | Đất công viên cây xanh khác           | 6,07                           | 0,25      | 6,07                           | 0,25      | 6,07                           | 0,25      |
| 2.2.5  | Đất công viên cây xanh khác           | 1,11                           | 0,05      | 1,11                           | 0,05      | 1,11                           | 0,05      |
| 2.2.6  | Đất công viên cây xanh khác           | 2,69                           | 0,11      | 2,69                           | 0,11      | 2,69                           | 0,11      |
| 2.2.7  | Đất công viên cây xanh khác           | 2,27                           | 0,09      | 2,27                           | 0,09      | 2,27                           | 0,09      |
| 2.2.8  | Đất công viên cây xanh khác           | 0,61                           | 0,03      | 0,61                           | 0,03      | 0,61                           | 0,03      |
| 2.2.9  | Đất công viên cây xanh khác           | 2,24                           | 0,09      | 2,24                           | 0,09      | 2,24                           | 0,09      |
| 2.2.10 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,90                           | 0,04      | 0,90                           | 0,04      | 0,90                           | 0,04      |
| 2.2.11 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,32                           | 0,01      | 0,32                           | 0,01      | 0,32                           | 0,01      |
| 2.2.12 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.13 | Đất công viên cây xanh khác           | 1,01                           | 0,04      | 1,01                           | 0,04      | 1,01                           | 0,04      |
| 2.2.14 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,19                           | 0,01      | 0,19                           | 0,01      | 0,19                           | 0,01      |
| 2.2.15 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,02                           | 0,00      | 0,02                           | 0,00      | 0,02                           | 0,00      |
| 2.2.16 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.17 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.18 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.19 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.20 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.21 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.22 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.23 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.24 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.25 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.26 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.27 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.28 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.29 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.30 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.31 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.32 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.33 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.34 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.35 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.36 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.37 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.38 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.39 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.40 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.41 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.42 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.43 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.44 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.45 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.46 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.47 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.48 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.49 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.50 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.51 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.52 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.53 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.54 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.55 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.56 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.57 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.58 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.59 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.60 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.61 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.62 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.63 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.64 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.65 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.66 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.67 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.68 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.69 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.70 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.71 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.72 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.73 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.74 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.75 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.76 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.77 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.78 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.79 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.80 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.81 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.82 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.83 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.84 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.85 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.86 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.87 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.88 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.89 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.90 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.91 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.92 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.93 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.94 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.95 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.96 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.97 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.98 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.2.99 | Đất công viên cây xanh khác           | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.3    | Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp | 52,95                          | 2,19      | 75,71                          | 3,15      | 106,60                         | 4,40      |
| 2.3.1  | Đất công nghiệp                       | 28,59                          | 1,18      | 28,59                          | 1,18      | 59,48                          | 2,46      |
| 2.3.2  | Đất công nghiệp                       | 24,36                          | 1,01      | 47,12                          | 1,95      | 47,12                          | 1,95      |
| 2.3.3  | Đất công nghiệp                       | 15,88                          | 0,66      | 42,86                          | 1,77      | 42,86                          | 1,77      |
| 2.3.4  | Đất công nghiệp                       | 15,88                          | 0,66      | 39,86                          | 1,65      | 39,86                          | 1,65      |
| 2.3.5  | Đất công nghiệp                       | 0,00                           | 0,00      | 3,00                           | 0,12      | 3,00                           | 0,12      |
| 2.3.6  | Đất công nghiệp                       | 96,08                          | 3,97      | 155,12                         | 6,41      | 168,87                         | 6,97      |
| 2.3.7  | Đất công nghiệp                       | 92,27                          | 3,83      | 150,38                         | 6,38      | 144,10                         | 5,95      |
| 2.3.8  | Đất công nghiệp                       | 68,46                          | 2,83      | 55,43                          | 2,29      | 69,15                          | 2,86      |
| 2.3.9  | Đất công nghiệp                       | 14,51                          | 0,60      | 74,95                          | 3,10      | 74,95                          | 3,10      |
| 2.3.10 | Đất công nghiệp                       | 0,00                           | 0,00      | 1,78                           | 0,07      | 1,78                           | 0,07      |
| 2.3.11 | Đất công nghiệp                       | 13,09                          | 0,54      | 24,72                          | 1,04      | 24,72                          | 1,04      |
| 2.3.12 | Đất công nghiệp                       | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      | 0,00                           | 0,00      |
| 2.3.13 | Đất công nghiệp                       | 64,46                          | 2,66      | 64,46                          | 2,70      | 64,46                          | 2,70      |
| 2.3.14 | Đất công nghiệp                       | 64,46                          | 2,66      | 64,46                          | 2,70      | 64,46                          | 2,70      |
| 2.3.15 | Đất công nghiệp                       | 9,72                           | 0,40      | 9,92                           | 0,41      | 9,92                           | 0,41      |
| 2.3.16 | Đất công nghiệp                       | 9,72                           | 0,40      | 9,92                           | 0,41      | 9,92                           | 0,41      |
| 2.3.17 | Đất công nghiệp                       | 9,72                           | 0,40      | 9,92                           | 0,41      | 9,92                           | 0,41      |
| 2.3.18 | Đất công nghiệp                       | 9,72                           | 0,40      | 9,92                           | 0,41      | 9,92                           | 0,41      |
| 2.3.19 | Đất công nghiệp                       | 9,72                           | 0,40      | 9,92                           | 0,41      | 9,92                           | 0,41      |
| 2.3.20 | Đất công nghiệp                       | 9,72                           | 0,40      | 9,92                           | 0,41      | 9,92                           | 0,41      |
| 2.3.21 | Đất công nghiệp                       | 9,72                           | 0,40      | 9,92                           | 0,41      | 9,92                           | 0,41      |
| 2.3.22 | Đất công nghiệp                       | 9,72                           | 0,40      | 9,92                           | 0,41      | 9,92                           | 0,41      |
| 2.3.23 | Đất công nghiệp                       | 9,72                           | 0,40      | 9,92                           | 0,41      | 9,92                           | 0,41      |
| 2.3.24 | Đất công nghiệp                       | 9,72                           | 0,40      | 9,92                           | 0,41      | 9,92                           | 0,41      |
| 2.3.25 | Đất công nghiệp                       | 9,72                           | 0,40      | 9,92                           | 0,41      | 9,92                           | 0,41      |
| 2.3.26 | Đất công nghiệp                       | 9,72                           | 0,40      | 9,92                           | 0,41      | 9,92                           | 0,41      |
| 2.3.27 | Đất công nghiệp                       | 9,72                           | 0,40      | 9,92                           | 0,41      | 9,92                           |           |